

# **BỘ ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 MÔN NGỮ VĂN**

## **NĂM HỌC 2017 – 2018 (CÓ ĐÁP ÁN)**

- 1. Đề thi thử vào lớp 10 Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ năm 2017-2018 – Đề số 1**
- 2. Đề thi thử vào lớp 10 Trường THPT chuyên Nguyễn Huệ năm 2017-2018 – Đề số 2**
- 3. Đề thi thử vào lớp 10 Phòng GD&ĐT TP Tuyên Quang năm 2017-2018**
- 4. Đề thi thử vào lớp 10 Phòng GD&ĐT Na Hang năm 2017-2018**
- 5. Đề thi thử vào lớp 10 Phòng GD&ĐT Nghĩa Đan năm 2017-2018**
- 6. Đề thi thử vào lớp 10 Phòng GD&ĐT Sơn Dương năm 2017-2018**
- 7. Đề thi thử vào lớp 10 Phòng GD&ĐT Lam Bình năm 2017-2018**
- 8. Đề thi thử vào lớp 10 Phòng GD&ĐT Yên Sơn năm 2017-2018**
- 9. Đề thi thử vào lớp 10 Phòng GD&ĐT Chiêm Hóa năm 2017-2018**
- 10. Đề thi thử vào lớp 10 Phòng GD&ĐT Hàm Yên năm 2017-2018**

**ĐỀ SỐ 1**

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN HUỆ

ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10 LẦN 1

NĂM HỌC 2017 - 2018

MÔN: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút

**Phần I (5,0 điểm): Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

*Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời  
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy  
Võng mắc chông chênh đường xe chạy  
Lại đi, lại đi trời xanh thêm.  
Không có kính, rồi xe không có đèn  
Không có mui xe, thùng xe có xước,  
Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước  
Chỉ cần trong xe có một trái tim.*

(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB. Giáo dục, 2014).

1. Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Giới thiệu ngắn gọn về tác giả và hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm ấy.
2. Tìm một hình ảnh ẩn dụ trong đoạn thơ trên và nêu tác dụng của hình ảnh ẩn dụ đó.
3. Tại sao nói hình ảnh những chiếc xe không kính là một sáng tạo độc đáo của Phạm Tiến Duật?
4. Từ việc cảm nhận phẩm chất của những người lính trong bài thơ trên và những hiểu biết xã hội của bản thân, em hãy trình bày suy nghĩ (khoảng nửa trang giấy thi) về lòng dũng cảm.

**Phần II (5,0 điểm)**

Dưới đây là đoạn trích trong truyện ngắn *Chiếc lược ngà* (Nguyễn Quang Sáng):

*Đến lúc chia tay, mang ba lô lên vai, sau khi bắt tay hết mọi người, anh Sáu mới đưa mắt nhìn con, thấy nó đứng trong góc nhà.*

*Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn với đôi mắt trĩu mến lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao.*

- *Thôi! Ba đi nghe con!* – Anh Sáu khe khẽ nói.

Chúng tôi, mọi người – kể cả anh, đều tưởng con bé sẽ đứng yên đó thôi. Nhưng thật lạ lùng, đến lúc ấy, tình cha con như bỗng nổi dậy trong người nó, trong lúc không ai ngờ đến thì nó bỗng kêu thét lên:

- Ba...a...a...ba!

Tiếng kêu của nó như tiếng xé, xé sự im lặng và xé cả ruột gan mọi người, nghe thật xót xa. Đó là tiếng “ba” mà nó cố đè nén trong bao nhiêu năm nay, tiếng “ba” như vỡ tung ra từ đáy lòng nó, nó vừa kêu vừa chạy xô tới, nhanh như một con sóc, nó chạy thót lên và dang tay ôm chặt lấy cổ ba nó.

(Trích Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2014).

1. Trong truyện ngắn *Chiếc lược ngà*, những tình huống nào đã bộc lộ sâu sắc và cảm động tình cha con của ông Sáu và bé Thu?
2. Chỉ ra 2 lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích trên và chuyển chúng thành những lời dẫn gián tiếp.
3. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch làm rõ tình cảm cha con sâu nặng, cảm động của ông Sáu và bé Thu trong cảnh chia tay, trong đó có sử dụng kiểu câu phủ định mang ý nghĩa khẳng định và phép lặp để liên kết (gạch dưới câu phủ định mang ý nghĩa khẳng định và các từ ngữ được sử dụng trong phép lặp)

**Đáp án đề thi thử vào lớp 10 môn Ngữ văn**

**Phần I**

**Câu 1.**

- Bài thơ “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” (0,25đ)
- Tác giả: Phạm Tiến Duật sinh năm 1941, năm 1964 gia nhập quân đội, hoạt động trên tuyến đường Trường Sơn và trở thành một trong những gương mặt tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ thời chống Mỹ cứu nước. Thơ ông có giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, tập trung thể hiện hình ảnh thế hệ trẻ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. (0,5đ)
- Sáng tác năm 1969 lúc cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ đang diễn ra vô cùng ác liệt (0,25đ)

**Câu 2.**

- Hình ảnh ẩn dụ: trời xanh hoặc trái tim (0,25đ)
- Nêu được tác dụng của hình ảnh ẩn dụ: làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho điều tác giả muốn thể hiện (0,75đ)

**Câu 3** Hình ảnh những chiếc xe không kính rất độc đáo vì:

- Đó là những chiếc xe có thực trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì chống Mỹ và đã đi vào thơ Phạm Tiến Duật cũng rất thực, không một chút thi vị hóa. (0,5đ)
- Hình ảnh ấy vừa nói lên cái khốc liệt của chiến tranh vừa làm nổi bật chân dung tinh thần của người lính; thể hiện phong cách thơ của Phạm Tiến Duật: nhạy cảm với nét ngang tàng, tinh nghịch, yêu thích cái lạ (0,5đ)

**Câu 4** Học sinh phải đảm bảo những yêu cầu về: (2,0đ)

- Nội dung: Từ việc cảm nhận lòng dũng cảm của những người lính lái xe trong bài thơ, bày tỏ được những suy nghĩ về lòng dũng cảm: Thế nào là dũng cảm? Những biểu hiện của lòng dũng cảm trong cuộc sống? Vì sao có thể khẳng định đây là phẩm chất cao quý của con người? Em sẽ rèn luyện như thế nào để trở thành người dũng cảm?
- Hình thức: văn nghị luận, có thể kết hợp với các phương thức biểu đạt khác, diễn đạt sinh động, độ dài theo quy định...

\* Lưu ý: khuyến khích học sinh có suy nghĩ riêng, tuy nhiên phải lí giải hợp lí, thuyết phục

**Phần II**

**Câu 1**

- Hai cha con gặp nhau sau tám năm xa cách nhưng bé Thu không nhận ra cha, đến lúc bé nhận ra cha

và biểu lộ tình cảm thấm thiết thì ông Sáu lại phải ra đi. (0,25đ)

- Ở khu căn cứ, ông Sáu dồn tất cả tình yêu thương và mong nhớ con vào việc làm chiếc lược ngà để tặng con nhưng chưa kịp trao thì ông đã hi sinh. (0,25đ)

### Câu 2

- Học sinh chỉ đúng 2 lời dẫn trực tiếp (0,5đ)

- Chuyển thành lời dẫn gián tiếp đạt yêu cầu (0,5đ)

### Câu 3

\* Đoạn văn diễn dịch

- Phần mở đoạn đạt yêu cầu (0,25đ)

- Phân thân đoạn gồm khoảng 12 câu với đầy đủ dẫn chứng và lí lẽ để làm rõ: tình cảm cha con sâu nặng, đầy cảm động của ông Sáu và bé Thu trong cảnh chia tay

+ Tình huống éo le: ông Sáu phải vào chiến trường sau ba ngày phép, lúc này bé Thu mới nhận ra ba (0,25đ)

+ Tình yêu thương mãnh liệt bé Thu dành cho ba thể hiện ở các chi tiết như tiếng gọi ba, cử chỉ, hành động dành cho ba... (1,0đ)

+ Tình yêu thương con sâu sắc ở ông Sáu biểu lộ qua những chi tiết

diễn tả tâm trạng, cử chỉ, đặc biệt là ánh nhìn của ông dành cho con... Từ những cảm nhận trên, cần khẳng định thành công của tác giả trong việc tạo tình huống, miêu tả tâm lí nhân vật nhằm làm nổi bật tình cha con sâu nặng và cao đẹp trong cảnh ngộ éo le của chiến tranh. (1,0đ)

\* Có sử dụng phép lặp (gạch dưới) (0,25đ)

\* Có câu phủ định mang ý nghĩa khẳng định (gạch dưới) Lưu ý: Nếu đoạn văn quá dài hoặc quá ngắn trừ 0.5 điểm

**ĐỀ SỐ 2**

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN HUỆ  
KỲ THI THỬ LẦN 1 VÀO LỚP 10 CHUYÊN

Năm học 2017 - 2018

ĐỀ THI MÔN NGỮ VĂN

Dành cho thí sinh hệ chuyên Văn

Thời gian 150 phút (Không kể thời gian giao đề)

**Câu 1 (8,0 điểm)**

Trong bài Chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới, tác giả Vũ Khoan khẳng định "...có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất".

(Ngữ văn 9 T2, NXB GD 2016, tr 27).

Viết bài văn (có độ dài khoảng 2 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên.

**Câu 2 (12,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: mỗi tác phẩm văn học chân chính phải là một khám phá mới mẻ về nội dung.

Giải thích ngắn gọn ý kiến trên và phân tích hai tác phẩm Đồng chí của Chính Hữu và Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật để làm sáng tỏ.

TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN HUỆ  
KỶ THI THỬ VÀO LỚP 10 CHUYÊN

Năm học 2017 - 2018

ĐÁP ÁN CHẤM MÔN NGỮ VĂN, HỆ CHUYÊN

**Câu 1 (8,0 điểm)**

Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, tuy nhiên cần đảm bảo được các yêu cầu chính sau:

**1. Giải thích câu nói:**

- Thế kỷ mới: là nhóm từ chỉ thế kỷ XXI, thế kỷ của khoa học công nghệ, của sự hội nhập toàn cầu...

- Nội dung câu nói: khẳng định vai trò quyết định của con người đối với sự phát triển của xã hội.

**2. Bàn luận:** Thế kỷ mới sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất vì:

+ Từ xưa đến nay, con người luôn là động lực phát triển của lịch sử.

+ Trong thế kỉ mới với những bối cảnh: đất nước ta đi vào công nghiệp hóa, hiện đại hóa; hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế thế giới; đặc biệt là nền kinh tế trí thức được dự báo là khuynh hướng chủ đạo... thì vai trò của con người lại càng quan trọng.

+ Nếu yếu tố con người không được coi trọng, chúng ta không thể nắm bắt được những cơ hội mới, làm chủ được những tiến bộ khoa học kĩ thuật của thế giới, không có khả năng sáng tạo và thích ứng cao... thì chúng ta sẽ tụt hậu.

**3. Nêu suy nghĩ và phương hướng cho bản thân:**

- Sự chuẩn bị con người phải được thể hiện bằng những hành động cụ thể như: coi trọng giáo dục đào tạo, chính sách sử dụng nhân tài...

- Trong mái nhà chung thế giới, mỗi người Việt Nam (trong đó có học sinh, thế hệ tương lai của đất nước) phải có ý thức phấn đấu học tập để chiếm lĩnh những đỉnh cao của tri thức và khoa học công nghệ, đó chính là một trong những hành trang quan trọng, để đóng góp được nhiều cho đất nước trong thế kỷ mới

(Lưu ý: học sinh phải lấy dẫn chứng trong thực tế đời sống để chứng minh).

**Biểu điểm** Ý 1: 1đ; Ý 2: 5đ, Ý 3: 2đ

**Câu 2 (12,0 điểm)** Có thể triển khai bài viết theo những cách khác nhau song phải đáp ứng được những ý chính sau đây:

**1. Giải thích ngắn gọn.**

Ý kiến bàn về hai khía cạnh:

- Yêu cầu đối với tác phẩm chân chính (phải có những khám phá, phát hiện mới mẻ về cuộc sống)
- Khả năng sáng tạo - điều không thể thiếu của người nghệ sĩ trong quá trình sáng tác.

## 2. Phân

### tích hai bà thơ để làm sáng tỏ.

a. Vẻ đẹp riêng của mỗi hình tượng người lính

- Bài thơ “Đồng chí” của Chính Hữu thể hiện hình ảnh người lính xuất thân từ nông dân vào thời kỳ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp với vẻ đẹp gần gũi, giản dị, mộc mạc. Nét nổi bật là tình đồng chí, đồng đội thiêng liêng, cao đẹp và cảm động giữa những năm tháng thiếu thốn, gian khổ. Chính tình đồng chí là một sức mạnh tinh thần giúp họ vượt qua những khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ...
- Bài thơ “Tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật lại thể hiện người lính lái xe trong cuộc kháng chiến chống Mỹ với vẻ đẹp trẻ trung, sôi nổi, lãng mạn và ngang tàng. Đây là thế hệ những người lính có học vấn, có bản lĩnh chiến đấu, có tâm hồn nhạy cảm, có tính cách riêng mang chất “lính” đáng yêu. Họ tất cả vì miền Nam ruột thịt với trái tim yêu nước cháy bỏng...

b. Lí giải sự khác nhau

- Sự khác nhau trước hết bởi mỗi hình tượng người lính được khắc họa trong những hoàn cảnh khác nhau: “Đồng chí” sáng tác vào đầu năm 1948, những năm đầu của thời kỳ kháng chiến chống Pháp gian khổ, khi tác giả Chính Hữu chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc; còn Bài thơ về tiểu đội xe không kính sáng tác năm 1969, trong cuộc kháng chiến chống Mĩ khốc liệt, khi tác giả Phạm Tiến Duật tham gia hoạt động ở tuyến đường Trường Sơn...
- Sự khác nhau còn do tâm hồn và khả năng sáng tạo riêng của mỗi nhà thơ.

c. Đánh giá chung

- Viết về những người lính, các nhà thơ nói về chính mình và những người đồng đội của mình. Vì thế, hình tượng người chân thật và sinh động.
- Khẳng định: chỉ có sáng tạo thì người nghệ sĩ mới đem lại sức sống cho tác phẩm và những điều mới mẻ cho văn chương (Thí sinh cần phân tích những dẫn chứng cụ thể từ hai bài thơ và có những lập luận, đánh giá để làm sáng tỏ những vấn đề trên)

### Biểu điểm

- Ý 1: 2đ, Ý 2a: 6đ, Ý 2b: 2đ, Ý 2c: 2đ

- Tùy theo mức độ bài làm của thí sinh các thầy cô giám khảo xác định mức điểm cho phù hợp. Điểm lẻ tính tới 0,5.

**ĐỀ SỐ 3**

PHÒNG GD&ĐT THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG

ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Năm học 2017 – 2018

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao nhận đề)

Đề này có 01 trang

**Phần I: Đọc- hiểu (4,0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi

"Ta làm con chim hót  
Ta làm một cành hoa  
Ta nhập vào hoà ca  
Một nốt trầm xao xuyến.  
Một mùa xuân nho nhỏ  
Lặng lẽ dâng cho đời  
Dù là tuổi hai mươi  
Dù là khi tóc bạc".

(Ngữ văn 9, tập 2)

**Câu 1: (0,5 điểm)** Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm nào? Tác giả của đoạn thơ trên là ai?

**Câu 2 : (0,5 điểm)** Chỉ ra các điệp từ và từ láy trong khổ thơ trên .

**Câu 3: (1 điểm)** Các hình ảnh “con chim”, “một cành hoa”, “một nốt trầm” có những đặc điểm gì giống nhau?

**Câu 4 (2,0 điểm):** Từ ngữ liệu trên, hãy viết đoạn văn ngắn khoảng 200 từ về lẽ sống của thanh niên trong thời đại ngày nay.

**Phần 2: (6,0 điểm)**

Suy nghĩ của em về nhân vật Vũ Nương trong “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ .

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TUYÊN QUANG  
PHÒNG GD&ĐT TP  
TUYÊN QUANG

ĐÁP ÁN ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10  
Năm học 2017- 2018  
MÔN THI: NGỮ VĂN  
Thời gian làm bài: 120 phút

**Phần 1 (4,0 điểm)**

Câu	Đáp án	Điểm
1 (0,5 đ)	- Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm: Mùa xuân nho nhỏ , - Tác giả ;Thanh Hải	0,25 0,25
2 (0,5 đ)	- Từ láy trong đoạn thơ trên: nho nhỏ, xao xuyến. - Điệp từ: “ta”, “một”, “dù”.	0,25 0,25
3 (1,0đ)	* Các hình ảnh con chim, một cành hoa, một nốt trầm có những đặc điểm giống nhau: - Là những hình ảnh bình dị, khiêm nhường của thiên nhiên, cuộc sống mang lại niềm vui, vẻ đẹp cho đời một cách tự nhiên. - Là những hình ảnh mang ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ: được cống hiến những gì tốt đẹp, dù nhỏ bé, đơn sơ cho cuộc đời chung.	0,5 0,5
4 (2,0đ)	<b>1. Yêu cầu về kĩ năng và hình thức:</b> Yêu cầu viết được đoạn văn khoảng 200 từ diễn đạt lưu loát, văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, chữ viết đẹp, dùng từ, đặt câu đúng. <b>2. Yêu cầu về nội dung:</b> Chấp nhận những suy nghĩ khác nhau miễn là có sức thuyết phục. <b>Dưới đây là một số gợi ý cơ bản</b> - Dâng cho đời là lẽ sống biết cống hiến một cách tự nguyện, chân thành những gì tốt đẹp nhất cho cuộc đời chung. - Đó là lẽ sống có ý nghĩa tích cực, mang lại niềm hạnh phúc cho chính mình, cho xã hội, xuất phát từ ý thức trách nhiệm, từ tình yêu với cuộc đời. Nhiều bạn trẻ ngày nay có lối sống đẹp đẽ ấy. (nêu một vài dẫn chứng) - Xác định nhận thức, hành động đúng cho mọi người. Sống cho đời nhưng không cần ồn ào, phô trương; không nên làm mất đi bản sắc riêng của mình thì mới thực	0,5 1,0 0,5

	sự có ý nghĩa.	
--	----------------	--

**Phần 2 (6,0 điểm)**

**1. Yêu cầu về hình thức:**

- Hiểu đúng yêu cầu của đề bài: Biết cách làm một bài văn nghị luận văn học, kiểu bài nghị luận về nhân vật, biết cách trình bày luận điểm khi viết một bài văn.
- Hình thức trình bày sạch đẹp, bố cục đầy đủ, chặt chẽ. lập luận rõ ràng, văn phong trong sáng, có cảm xúc, có sáng tạo, có khả năng thuyết phục cao, không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt, ngữ pháp...

**2. Yêu cầu về nội dung:**

Nội dung cần đạt	Điểm
<p><b>1. Mở bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu tác phẩm, tác giả</li> <li>- Giới thiệu nhân vật: Vũ Nương là nhân vật chính trong truyện; là người phụ nữ có phẩm chất tốt đẹp nhưng số phận bất hạnh.</li> </ul>	0,25  0,25
<p><b>2. Thân bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Tóm tắt tác phẩm.</li> <li>* Suy nghĩ về nhân vật Vũ Nương</li> <li>- Vũ Nương là người phụ nữ đẹp người, đẹp nét: dẫn chứng: “vốn đã thùy mị, nét na lại thêm tư dung, tốt đẹp”.</li> </ul>	0,5

- Nàng là người phụ nữ thủy chung. + Khi chồng ở nhà + Khi tiễn chồng ra trận + Những ngày tháng xa chồng + Khi bị nghi oan + Khi sống dưới thủy cung	0,5   1,0   0,5
- Là người con dâu hiếu thảo + Thay chồng chăm sóc mẹ khi mẹ đau ốm. (lời nói của mẹ chồng). + Lo liệu ma chay khi mẹ mất như với cha mẹ đẻ	0,5
- Là người mẹ yêu thương con : Một mình chăm sóc con nhỏ khi chồng đi vắng.	0,5
- Là người phụ nữ trọng nhân phẩm, tình nghĩa, chọn cái chết để minh oan cho mình.	
- Giàu lòng vị tha: Bị Trương Sinh đẩy đến đường cùng phải chết oan ức nhưng không oán trách, hận thù. Khi Trương Sinh lập đàn giải oan ở bên sông vẫn hiện về nói lời “đá tạ tình chàng”	0,5  0,5
- Nhận xét về nghệ thuật: khai thác vốn văn học dân gian, sáng tạo về nhân vật...	
- Liên hệ về hình ảnh người phụ nữ trong xã hội hiện nay	0,5
<b>3. Kết bài:</b>	
- Khẳng định “Chuyện người con gái Nam Xương” là tác phẩm giàu tính hiện thực và giá trị nhân văn	0,5
- Những phẩm chất tốt đẹp của Vũ Nương cũng chính là nét đẹp của người phụ nữ Việt Nam cần được tôn vinh trong mọi thời đại .	0,25 0,25

ĐỀ SỐ 4

PHÒNG GD&ĐT NA HANG

ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Năm học 2017 – 2018

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao nhận đề)

Đề này có 01 trang

**Phần I: Đọc - hiểu (4,0 điểm)**

Cho đoạn thơ:

Lặn đạn đời bà biết mấy nắng mưa.  
 Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ  
 Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm  
 Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm  
 Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi  
 Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui  
 Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ  
 Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!

(Trích sách Ngữ văn 9 – Tập 1)

Đọc đoạn thơ trên và trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 1.** Đoạn thơ nằm trong bài thơ nào? Nêu tác giả của bài thơ ấy? (0,5 điểm)

**Câu 2.** Nêu nội dung của đoạn thơ trên? (0,5 điểm)

**Câu 3.** Điệp từ “nhóm” trong đoạn thơ trên có tác dụng gì? (1,0 điểm)

**Câu 4.** Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) nêu cảm nhận về hình ảnh bếp lửa và hình ảnh ngọn lửa trong bài thơ? (2,0 điểm)

**Phần II: Làm văn (6,0 điểm)**

Cảm nhận của em về ba khổ thơ cuối trong bài thơ Ánh trăng của Nguyễn Duy

Thình linh đèn điện tắt  
 phòng buyn - đình tối om  
 vội bật tung cửa sổ  
 đột ngột vằng vặc tròn

Ngửa mặt lên nhìn mặt  
có cái gì rưng rưng  
như là đồng là bể  
như là sông là rừng  
Trăng cứ tròn vành vạnh  
kể chi người vô tình  
ánh trăng im phăng phắc  
đủ cho ta giật mình.

(Ngữ văn 9, tập 1)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐÁP ÁN ĐỀ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT  
NAHANG

NĂM HỌC 2017 - 2018

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(Đáp án này có 02 trang)

**Phần I: Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**Câu 1. (0,5 điểm)**

- Đoạn thơ trích trong bài thơ *Bếp lửa* - Tác giả Bằng Việt.

**Câu 2. (0,5 điểm)**

Bà tần tảo, lặn lội hi sinh cả một đời. Từ ngọn lửa của bà cháu nhận ra cả một niềm tin dai dẳng về ngày mai. Bà không chỉ là người nhóm lửa mà còn là người truyền lửa - ngọn lửa của sự sống, niềm tin cho các thế hệ mai sau.

**Câu 3. (1,0 điểm)**

Điệp từ “nhóm” trong đoạn thơ trên có tác dụng:

- Khởi dậy tình cảm nồng ấm. (0,25 điểm)
- Khởi dậy tình yêu thương, tình làng nghĩa xóm, quê hương. (0,25 điểm)
- Khởi dậy những kỉ niệm tuổi thơ, bà là cội nguồn của niềm vui, của ngọt bùi nồng đượm, là khởi nguồn của những tâm tình tuổi nhỏ. (0,25 điểm)
- > Đó là bếp lửa của lòng nhân ái, chia sẻ niềm vui chung. (0,25 điểm)

**Câu 3. (2,0 điểm)**

\* Yêu cầu chung:

- Biết cách viết đoạn văn nghị luận về một đoạn thơ.
- Bài làm có kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng (3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn)
- Diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả.

\* Yêu cầu về nội dung: Học sinh nêu cảm nhận của bản thân, nhưng cần đảm bảo những nội dung:

- Hình ảnh bếp lửa trong bài thơ có ý nghĩa:

- + Bếp lửa luôn gắn liền với hình ảnh của người bà. Nhớ đến bếp lửa là cháu nhớ đến người bà thân yêu (bà là người nhóm lửa) và cuộc sống gian khổ. (0,5 điểm)
- + Bếp lửa bàn tay bà nhóm lên mỗi sớm mai là nhóm lên niềm yêu thương, niềm vui sưởi ấm, san sẻ. (0,5 điểm)

+ Bếp lửa là tình bà ấm nóng, tình cảm bình dị mà thân thuộc, kì diệu, thiêng liêng. (0,25 điểm)

- Hình ảnh ngọn lửa trong bài thơ có ý nghĩa:

+ Ngọn lửa là những kỉ niệm ấm lòng, niềm tin thiêng liêng, kì diệu nâng bước cháu trên suốt chặng đường dài. (0,5 điểm)

+ Ngọn lửa là sức sống, lòng yêu thương, niềm tin mà bà truyền cho cháu. (0,25 điểm)

**Phần II: Làm văn (6,0 điểm)**

*1. Yêu cầu về kỹ năng:*

- Học sinh vận dụng các thao tác nghị luận, khả năng cảm thụ văn học để trình bày suy nghĩ của mình về nội dung của tác phẩm.

- Bài viết có bố cục 3 phần chặt chẽ, lý lẽ dẫn chứng cụ thể, diễn đạt lưu loát, dùng từ đặt câu đúng, chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

*2. Yêu cầu về kiến thức:*

- Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo những nội dung sau:

Nội dung cần đạt	Điểm
<p><b>a. Mở bài:</b></p>	
<p>- Giới thiệu những nét cơ bản về nhà thơ Nguyễn Duy và tác phẩm "Ánh trăng"</p>	<b>0,25</b>
<p>- Nguyễn Duy viết Ánh trăng như một lời tâm sự, một lời nhắn nhủ chân tình với chính mình, với mọi người về lẽ sống chung thủy, tình nghĩa đặc biệt là ba khổ thơ cuối bài.</p>	<b>0,25</b>
<p><b>b. Thân bài:</b></p>	
<p>- Khổ 1 miêu tả sự kiện, nêu lên hoàn cảnh xuất hiện bất ngờ của vầng trăng tròn – hình ảnh quen thuộc của thiên nhiên trong thời quá khứ khi nhân vật trữ tình còn trong tuổi niên thiếu, khi trưởng thành và gia nhập bộ đội. Và đó là vầng trăng tri kỷ và tình nghĩa.</p>	<b>0,5</b>
<p>+ Do hoàn cảnh cuộc sống, từ hồi về thành phố quen ánh điện cửa gương, vầng trăng đã rơi vào quên lãng.</p>	<b>0,5</b>
<p>+ Trong hoàn cảnh đặc biệt, bất ngờ: đèn điện tắt, phòng buyn- đing tối om, nhân vật trữ tình đã bất ngờ nhìn thấy “đột ngột vầng trăng tròn”. Lời thơ giản dị, cách ngắt nhịp quen thuộc nhưng gợi được xúc cảm bất ngờ trong lòng nhân vật trữ tình khi nhìn thấy vầng trăng.</p>	<b>0,5</b>
<p>- Khổ 2 vầng trăng trở thành một biểu tượng gợi lại quá khứ tình nghĩa giữa con người</p>	

<p>và trắng, con người và thiên nhiên trong tư thế mặt người nhìn mặt trăng.</p>	<b>0,5</b>
<p>+ Trong phút giây mặt đối mặt, lòng nhân vật trữ tình tràn ngập hình ảnh của quá khứ tình nghĩa thuở sống ở ruộng đồng, sông ngòi và rừng bể...</p>	<b>0,5</b>
<p>+ Lời thơ vẫn giản dị nhưng có sức biểu cảm lớn gọi những nỗi niềm rung rung xúc động về quá khứ. Từ “như”, từ “là” của phép điệp ngữ kết hợp với những từ ngữ thể hiện không gian sống quen thuộc của thời quá khứ (đồng, bể, sông, rừng) làm cho giọng thơ có sắc thái dồn dập, mạnh mẽ như xúc cảm đầy ắp đang trào dâng trong lòng nhân vật trữ tình.</p>	<b>0,5</b>
<p>- Khổ 3 quá khứ hồn nhiên, tình nghĩa đã thức tỉnh tâm hồn thi nhân đưa nhân vật trữ tình trở về đối diện với chính mình và nhận ra mình là “người vô tình” đã có một thời vì cuộc sống, vì hoàn cảnh ám êm mà trở thành kẻ quay lưng với quá khứ.</p>	<b>0,5</b>
<p>+ Đối diện với vàng trắng bao dung, một vàng trắng “tròn vành vạnh, im phẳng phắc”, không lời buộc tội nhưng đủ để cho nhân vật trữ tình “giật mình” thấm thía với lỗi lầm, đã hồ hững và bội bạc với những kỷ niệm thân thương của mình.</p>	<b>0,5</b>
<p>+ Lời thơ vừa gợi hình vừa biểu cảm gợi tả vẻ đẹp của vàng trắng, vẻ đẹp của quá khứ thân thương. Lời thơ giản dị nhưng trữ tình và giàu ý nghĩa triết lí. Nó gọi cho con người đạo lý thủy chung, uống nước nhớ nguồn.</p>	<b>0,5</b>
<p>- Đánh giá về nghệ thuật: Ba khổ thơ có sự kết hợp hài hòa, tự nhiên giữa tự sự và trữ tình. Giọng điệu thơ tâm tình của thể thơ năm chữ được thể hiện với một nhịp thơ đặc biệt: khi thì trôi chảy tự nhiên nhịp nhàng theo lời kể, khi ngân nga thiết tha cảm xúc, lúc lại trầm lắng suy tư. Giọng điệu chân thành, truyền cảm, gây ấn tượng mạnh cho người đọc.</p>	<b>0,5</b>
<p><b>c. Kết bài.</b></p>	
<p>- Ba khổ thơ chỉ là một phần của bài thơ nhưng là một phần có ý nghĩa, với hình ảnh vàng trắng ngời tỏ trên bầu trời nhưng lại gợi được cả một thời quá khứ đầy cảm động, làm cho tâm hồn thi nhân bừng tỉnh, trở về với chính mình trong suy tư sâu lắng, trong ân hận thiết tha, nhắc nhở đến đạo lý sống thủy chung, tình nghĩa vốn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Bài thơ khép lại nhưng dư âm của cảm xúc và suy nghĩ vẫn còn vương vấn lòng người đọc hôm nay và mai sau.</p>	<b>0,25</b>
<p>- Suy nghĩ của bản thân.</p>	<b>0,25</b>

**ĐỀ SỐ 5**

PHÒNG GD&ĐT NGHĨA ĐÀN  
TRƯỜNG THCS NGHĨA TRUNG

ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

NĂM HỌC 2017 - 2018

Môn thi: Ngữ Văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(không kể thời gian giao đề)

**Phần I (2,5 điểm)**

Cho đoạn trích:

"Con bé thấy lạ quá, nó chớp mắt nhìn tôi như muốn hỏi đó là ai, mặt nó bỗng tái đi, rồi vụt chạy và kêu thét lên: "Má! Má!". Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy". (Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục 2009, tr.196)

1. Đoạn trích trên được rút ra từ tác phẩm nào, tác giả ai?
2. Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích?
3. Kể tên hai nhân vật được người kể chuyện nhắc tới trong đoạn trích?
4. Xác định thành phần khởi ngữ trong câu: "Còn anh, anh đứng sững lại đó, nhìn theo con, nỗi đau đớn khiến mặt anh sầm lại trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy".

**Phần II.****Câu 1 (2.5 điểm)**

"Biển cho ta cá như lòng mẹ

Nuôi lớn đời ta tự buổi nào"

(Huy Cận, "Đoàn thuyền đánh cá", Ngữ văn 9, tập1, NXB GD, 2011, trang 140)

Từ hai câu thơ trên, em hãy viết một đoạn văn (hoặc bài văn ngắn) với nội dung: "Biển như lòng mẹ".

**Câu 2 (5,0 điểm)**

Cảm nhận của em về tình cảm của nhân vật ông Sáu dành cho con trong trích đoạn "Chiếc lược ngà" của nhà văn Nguyễn Quang Sáng.

— Hết —

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI THỬ MÔN NGỮ VĂN****Phần I. (2,5 điểm)**

**Câu 1.** Thí sinh nêu đúng:

Tên tác phẩm: Chiếc lược ngà (0,5 điểm)

Tên tác giả: Nguyễn Quang Sáng (0,5 điểm)

**Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính: Tự sự (0,5 điểm)

**Câu 3:** Tên 2 nhân vật được nhắc tới: Anh Sáu, bé Thu (0,5 điểm)

**Câu 4:** Thành phần khởi ngữ: Còn anh, anh (0,5 điểm)

**Phần II.**

**Câu 1:** (2,5 điểm)

a. Yêu cầu về kĩ năng:

- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận xã hội.
- Biết vận dụng, phối hợp nhiều thao tác nghị luận: giải thích, chứng minh, bình luận ...
- Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt, không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, trình bày bài rõ ràng.

b. Yêu cầu về nội dung, kiến thức:

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Biển đối với đời sống con người có một vai trò hết sức quan trọng và to lớn. Trong tâm thức người Việt, biển là đất nước, là cuộc sống (0,5 điểm)
- Bàn luận: (0,5 điểm)
  - + Biển cả đối với con người thật ấm áp, như người mẹ hiền chở che, nuôi nấng con người lớn lên, bao bọc con người với một tình cảm trìu mến, thân thương.
  - + Biển đem lại cho chúng ta nhiều nguồn tài nguyên, khoáng sản: dầu khí, than, sắt, cát thủy tinh ...
  - + Cung cấp nguồn thủy hải sản với trữ lượng lớn: Tôm, cá, cua, ...
  - + Biển gắn liền với những giá trị thiêng liêng tâm linh và lịch sử: Truyền thuyết về Lạc Long Quân và Âu Cơ, những chiến công lịch sử Bạch Đằng, Vân Đồn xưa, Cồn cỏ, đường huyền thoại Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ ...
  - + Biển có vị trí đặc biệt quan trọng về quân sự, tạo nên nhiều khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng ...
- Phê phán: Những hành động của con người làm hại, ảnh hưởng đến môi trường biển như các nhà máy, xí nghiệp thải nhiều chất độc hại; con người khai thác tài nguyên biển quá mức; ... (0,5 điểm)
- Bài học nhận thức và hành động: (1 điểm)

- + Biển cung cấp nguồn tài nguyên đảm bảo sự tồn tại và phát triển của nhân loại nhưng biển cũng cần sự bảo vệ của con người.
- + Chúng ta cần nâng cao nhận thức về vị trí, tầm quan trọng của biển, hải đảo; cũng như tôn vinh những giá trị của nó với sự sống cộng đồng.
- + Nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên, môi trường biển, hải đảo.
- + Đặc biệt, trong thời điểm hiện tại cần xây dựng ý thức vươn ra biển, làm giàu từ biển trong cộng đồng người Việt Nam, từng bước khẳng định vị thế Việt Nam là một quốc gia mạnh về biển trong khu vực. Và song song với đó là xây dựng lực lượng quân sự hùng hậu đủ sức bảo vệ chủ quyền biển đảo.

**Câu 2 (5.0 điểm)**

a. Yêu cầu về kỹ năng:

- Nắm vững kiểu bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích).
- Biết vận dụng, phối hợp nhiều thao tác nghị luận: Giải thích, chứng minh, bình luận ...
- Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt, không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, trình bày bài rõ ràng

b. Về nội dung, kiến thức: Tình cảm sâu nặng của người cha đối với con, được thể hiện trong tác phẩm "Chiếc lược ngà"

- Trước khi anh Sáu về thăm nhà: khao khát, nôn nóng muốn gặp con nên anh đau đớn khi thấy con sợ hãi bỏ chạy: "Mặt anh sầm lại, trông thật đáng thương và hai tay buông xuống như bị gãy" (1.0 điểm)
- Những ngày phép: Suốt ba ngày ở nhà: "Anh chẳng đi đâu xa, lúc nào cũng vỗ về con" và khao khát "mong được nghe một tiếng ba của con bé", nhưng con bé chẳng bao giờ chịu gọi" (1.0 điểm)
- Lúc chuẩn bị lên đường: Phải đến tận lúc ra đi anh mới hạnh phúc vì được sống trong tình yêu thương mãnh liệt của đứa con gái dành cho mình (1.0 điểm)
- Khi anh Sáu ở trong rừng tại khu căn cứ (ý này là trọng tâm) (1.0 điểm)

+ Sau khi chia tay với gia đình, anh Sáu luôn day dứt, ân hận về việc anh đã đánh con khi nóng giận. Nhớ lời dặn của con: "Ba về! ba mua cho con một cây lược nghe ba!" đã thúc đẩy anh nghĩ tới việc làm một chiếc lược ngà cho con.

+ Anh đã vô cùng vui mừng, sung sướng, hớn hở như một đứa trẻ được quà khi kiếm được một chiếc ngà voi. Rồi anh dành hết tâm trí, công sức vào làm cây lược "anh chừa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc", "trên sống lưng lược có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tẩn mẩn khắc từng nét: "Yêu nhớ tặng Thu con của ba"

+ Khi bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực, lúc không còn đủ sức trăn trối điều gì, anh đã "đưa tay vào túi, móc cây lược" đưa cho bác Ba, nhìn bác Ba hồi lâu.

=> Cây lược ngà trở thành kỷ vật minh chứng cho tình yêu con thắm thiết, sâu nặng của anh Sáu, của người chiến sỹ Cách mạng với đứa con gái bé nhỏ trong hoàn cảnh chiến tranh đầy éo le, đau thương, mất mát. Anh Sáu bị hy sinh, nhưng tình cha con trong anh không bao giờ mất (1.0 điểm)

**ĐỀ SỐ 6**

PHÒNG GD&amp;ĐT SƠN DƯƠNG ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Năm học 2017 – 2018

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao nhận đề)

Đề này có 01 trang

**Phần 1: Đọc- hiểu văn bản (4,0 điểm)** Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu bên dưới

Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác  
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát  
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam  
Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng

(Ngữ văn 9, tập 2, Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam)

**Câu 1: (1,0 điểm):** Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu hoàn cảnh ra đời của bài thơ ấy.

**Câu 2: (1,0 điểm):** Chỉ và nêu tác dụng của phép tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên.

**Câu 3 (2,0 điểm):** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 10 đến 12 câu) phát biểu cảm nhận của em về đoạn thơ trên.

**Phần II: Làm văn (6,0 điểm):** Phân tích đoạn thơ sau:

“....Ta làm con chim hót  
Ta làm một cành hoa  
Ta nhập vào hòa ca  
Một nốt trầm xao xuyến.  
Một mùa xuân nho nhỏ  
Lặng lẽ dâng cho đời  
Dù là tuổi hai mươi  
Dù là khi tóc bạc...”

(Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải)

**Đáp án đề thi thử vào lớp 10 môn Ngữ văn**

**Phần 1: Đọc- hiểu văn bản (4,0 điểm)**

Câu	Nội dung cần đạt	Biểu điểm
1	- Đoạn thơ trên trích trong bài thơ "Viếng lăng Bác"	0,25 điểm
	- Tác giả: Viễn Phương	0,25 điểm
	- Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được viết năm 1976, sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi, đất nước thống nhất, lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh khánh thành, Viễn Phương ra thăm miền Bắc, vào lăng viếng Bác Hồ. Bài thơ "Viếng lăng Bác" được sáng tác trong dịp đó và in trong tập thơ <i>Như mây mùa xuân (1978)</i>	0,5 điểm
2	- Phép tu từ: Ẩn dụ (cây tre)	0,5 điểm
	- Tác dụng: Biểu tượng sức sống bền bỉ, kiên cường của dân tộc Việt Nam.	0,5 điểm
3	* <i>Về hình thức:</i> Yêu cầu viết được đoạn văn khoảng 10 đến 12 diễn đạt lưu loát, văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, chữ viết đẹp, dùng từ, đặt câu đúng. Đảm bảo yêu cầu của đoạn văn.	
	* <i>Về nội dung:</i> HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đạt những nội dung sau:	
	- Câu thơ thật giản dị thân quen với cách xưng hô “con- Bác” -> gần gũi, thân thiết, ấm áp.	0,5 điểm
	- Dùng từ “thăm” thay cho từ “viếng” -> giảm nhẹ được nỗi đau thương, mất mát.	0,5 điểm
	- Hình ảnh hàng tre: (ẩn dụ) -> biểu tượng sức sống bền bỉ..... của dân tộc	0,5 điểm
- Cảm xúc: tự hào	0,5 điểm	

**Phần II: Làm văn (6,0 điểm)**

**1. Yêu cầu chung:**

- Biết cách làm bài về nghị luận văn học
- Bài viết có kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng, diễn đạt mạch lạc, lời văn trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ và ngữ pháp.

**2. Yêu cầu về kiến thức:** Học sinh có nhiều cách viết khác nhau nhưng cần đảm bảo yêu cầu sau:

	Nội dung cần đạt	Biểu điểm
<b>Mở bài</b>	- Giới thiệu sơ lược về tác giả, bài thơ, vị trí đoạn trích.	0,5 điểm
<b>Thân bài</b>	<p>* Khái quát nội dung đoạn thơ.</p> <p>* Ước nguyện sống đẹp, sống có ích cho cuộc đời.</p> <p>- Điệp ngữ "Ta làm...", "Ta nhập...." diễn tả khát vọng tha thiết được hòa nhập vào cuộc sống của đất nước, được cống hiến phần tốt đẹp - dù nhỏ bé của cuộc đời mình cho cuộc đời chung - cho đất nước</p> <p>- Điều tâm niệm ấy được thể hiện một cách chân thành trong hình ảnh thơ đẹp.</p> <p>+ "Con chim hót", "một cành hoa" đó là những hình ảnh đẹp của thiên nhiên -&gt; Thể hiện ước nguyện của mình: đem cuộc đời mình hòa nhập và cống hiến cho đất nước.</p> <p>* Ước nguyện ấy được thể hiện một cách chân thành, giản dị, khiêm nhường.</p> <p>- Nguyện làm những vật bình thường nhưng có ích.</p> <p>- Giữa mùa xuân của đất nước, tác giả chỉ xin làm một "con chim hót", làm "một cành hoa". Giữa bản hòa ca tươi vui, nhà thơ chỉ xin làm "một nốt trầm" Điệp từ "một" -&gt; Thể hiện sự nhỏ bé, khiêm nhường. Đó còn là những hình ảnh ẩn dụ mang vẻ đẹp giản dị, khiêm nhường, ước nguyện chân thành tha thiết của nhà thơ</p> <p>- Điệp từ "Dù là..." -&gt; Khát vọng được hòa nhập, được cống hiến công sức nhỏ bé của mình cho nhân dân, cho đất nước không kể thời gian tuổi tác.</p> <p>- Sự thay đổi trong cách xưng hô "tôi" sang "ta" mang ý nghĩa rộng lớn là ước nguyện chung của nhiều người.</p> <p>- Đặt khổ thơ trong hoàn cảnh của Thanh Hải trong những ngày cuối cùng của cuộc đời -&gt; Ước nguyện, khát vọng đáng trân trọng -&gt; Đó là lẽ sống đẹp</p>	<p>0,5 điểm</p> <p>1,0 điểm</p> <p>1,0 điểm</p> <p>1,0 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
<b>Kết bài</b>	- Khái quát lại giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ	0.5 điểm

	- Liên hệ của bản thân.	
--	-------------------------	--

**ĐỀ SỐ 7**

PHÒNG GD&amp;ĐT LÂM BÌNH      ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Năm học 2017 – 2018

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao nhận đề)

Đề này có 01 trang

**Phần I: Đọc hiểu (4,0 điểm)**

Đọc khổ thơ sau và trả lời các câu hỏi

“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng  
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ  
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ  
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân”

*(Trích sách Ngữ văn 9, tập hai, trang 58)*

**Câu 1. (1,0 điểm).** Khổ thơ trên trích trong bài thơ nào? Nêu tên tác giả của bài thơ ấy? Nội dung chính của đoạn thơ trên là gì?

**Câu 2. (1,0 điểm).** Chỉ ra và phân tích ý nghĩa hình ảnh ẩn dụ trong hai câu thơ đầu.

**Câu 3. (2,0 điểm).** Em hãy viết đoạn văn (khoảng 200 từ) phát biểu cảm nhận của em về khổ thơ trên.

**Phần II. Làm văn (6,0 điểm):** Phát biểu cảm nghĩ của em về nhân vật bé Thu trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng.

Đáp án đề thi thử vào lớp 10 môn Ngữ văn

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
<b>Câu 1</b>	- Đoạn thơ trên trích trong bài thơ <i>Viếng lăng Bác</i> .	0,25
	- Tác giả: Viễn Phương.	0,25
	- Nội dung chính: <i>Sự tôn kính của tác giả, của nhân dân đối với Bác khi đứng trước lăng Người:</i>	0,25
	- Hình ảnh ẩn dụ " <i>mặt trời trong lăng</i> " thể hiện sự tôn kính biết ơn của nhân dân đối với Bác	0,25
	- Hình ảnh dòng người thành một tràng hoa trước lăng. sự tôn kính, biết ơn tự hào của tác giả cũng như của dân tộc VN đối với Bác.	
<b>Câu 2</b>	- Hình ảnh ẩn dụ trong khổ thơ trên là: <i>mặt trời trong lăng</i>	0,5
	- Phân tích ý nghĩa của hình ảnh ẩn dụ: Tác giả đã ca ngợi sự vĩ đại của Bác, công lao của Bác đối với non sông đất nước. Đồng thời thể hiện sự tôn kính, lòng biết ơn của nhân dân đối với Bác, niềm tin Bác sống mãi với non sông, đất nước ta.	0,5
<b>Câu 3</b>	<b>a. Mở đoạn:</b> Giới thiệu vị trí và nội dung chính của khổ thơ: Khổ thơ thứ 2 trong bài thơ <i>Viếng lăng Bác</i> của Viễn Phương. Đoạn thơ thể hiện sự tôn kính của tác giả, của nhân dân đối với Bác khi đứng trước lăng Người.	0, 25
	<b>b. Thân đoạn:</b> Cảm nhận về nội dung và nghệ thuật đoạn thơ	
	- Hình ảnh <i>mặt trời</i> trong câu thơ đầu là hình ảnh thực, trong câu thơ thứ hai " <i>mặt trời trong lăng</i> " là hình ảnh ẩn dụ chỉ Bác Hồ đang nằm trong lăng, thể hiện sự tôn kính biết ơn của nhân dân đối với Bác.	0,5
	- Hình ảnh ẩn dụ: “ <i>Kết tràng hoa dâng bảy chín mùa xuân</i> ”	
	- <i>Kết tràng hoa</i> : Tô đậm thêm sự tôn kính, biết ơn tự hào của tác giả cũng như của dân tộc Việt Nam đối với Bác; <i>dâng bảy mươi chín mùa xuân</i> đã cho thấy được cuộc đời Bác đẹp như chính mùa xuân, bảy chín năm sống và cống hiến bảy chín mùa xuân tươi trẻ của cuộc đời cho sự nghiệp giải phóng nước nhà.	0,25
	- Điệp ngữ “ <i>ngày ngày</i> ” được lặp lại hai lần trong khổ thơ đã thể hiện sự vĩnh cửu của Bác trong lòng người dân Việt.	0,25
<b>c. Kết đoạn:</b> Khẳng định lại nội dung, nghệ thuật đoạn thơ.		

<b>Làm văn</b>	<p><b>1. Mở bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu được tác giả, tác phẩm và nhân vật bé Thu với tài năng miêu tả tâm lý nhân vật.</li> <li>- Cảm nhận chung về nhân vật bé Thu.</li> </ul>	0,5
	<p><b>2. Thân bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích diễn biến tâm lý của nhân vật bé Thu - nhân vật chính của đoạn trích “Chiếc lược ngà” một cô bé hồn nhiên ngây thơ, có cá tính bướng bỉnh nhưng yêu thương ba sâu sắc.</li> </ul>	0,5
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát được cảnh ngộ của gia đình bé Thu, đất nước có chiến tranh, cha đi công tác khi Thu chưa đầy một tuổi, lớn lên em chưa một lần gặp ba được ba chăm sóc yêu thương, tình yêu Thu dành cho ba chỉ gửi trong tấm ảnh ba chụp chung cùng má.</li> </ul>	0,5
	<p><b>- Diễn biến tâm lý của bé Thu trước khi nhận anh Sáu là cha:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Yêu thương ba nhưng khi gặp anh Sáu, trước những hành động vội vã thái độ xúc động, nôn nóng của cha... Thu ngạc nhiên lạ lùng, sợ hãi và bỏ chạy... những hành động chứa đựng sự lảng tránh đó lại hoàn toàn phù hợp với tâm lí trẻ thơ bởi trong suy nghĩ của Thu anh Sáu là người đàn ông lạ lại có vết sẹo trên mặt giàn giụa dễ sợ.</li> <li>+ Trong hai ngày sau đó Thu hoàn toàn lạnh lùng trước những cử chỉ đầy yêu thương của cha, nó cự tuyệt tiếng ba một cách quyết liệt trong những cảnh huống mời ba vào ăn cơm, xử lí nồi cơm sôi, và thái độ hất tung cái trứng cá trong bữa cơm... Từ cự tuyệt nó đã phản ứng mạnh mẽ... nó căm ghét cao độ người đàn ông mắt sẹo kia, nó tức giận, và khi bị đánh nó đã bỏ đi một cách bất cần.... đó là phản ứng tâm lí hoàn toàn tự nhiên của một đứa trẻ có cá tính mạnh mẽ... Hành động tưởng như vô lễ đáng trách của Thu lại hoàn toàn không đáng trách mà còn đáng thương, bởi em còn quá nhỏ chưa hiểu được những tình thế khắc nghiệt éo le của đời sống. Đằng sau những hành động ấy ẩn chứa cả tình yêu thương ba, sự kiêu hãnh của trẻ thơ về một tình yêu nguyên vẹn trong sáng mà Thu dành cho ba.</li> </ul> <p><b>- Diễn biến tâm lý của Thu khi nhận ba:</b></p>	0,5

	<p>+ Sự thay đổi thái độ đến khó hiểu của Thu, không ương bướng mà buồn rầu nghĩ ngợi sâu xa, ánh mắt cử chỉ hành động của bé Thu như thể hiện sự ân hận, sự nuối tiếc, muốn nhận ba nhưng e ngại vì đã làm ba giận.</p>	0,5
	<p>+ Tình yêu thương ba được bộc lộ hối hả ào ạt mãnh liệt khi anh Sáu nói “Thôi ba đi nghe con”. Tình yêu ấy kết đọng trong âm vang tiếng <b>Ba</b> trong những hành động vội vã: Chạy nhanh như con sóc, nhảy thót lên, hôn ba nó cùng khắp, trong lời ước nguyện mua cây lược, tiếng khóc nức nở... Đó là cuộc hội ngộ chia tay đầy xúc động, thiêng liêng đã tác động sâu sắc đến bác Ba, mọi người ...</p>	0,5
	<p>+ Sự lý giải nguyên nhân việc hiểu lầm của bé Thu được tác giả thể hiện thật khéo léo đó là do vết sẹo trên mặt người ba khi hiểu ra sự thực Thu “nằm im lẩn lộn thờ dài như người lớn”. Vết sẹo không chỉ gây ra nỗi đau về thể xác mà còn hẳn nên nỗi đau về tinh thần gây ra sự xa cách hiểu lầm giữa cha con bé Thu. Nhưng chiến tranh dù có tàn khốc bao nhiêu thì tình cảm cha con anh Sáu càng trở lên thiêng liêng sâu lắng.</p>	0,5
	<p>- Khẳng định lại vấn đề: Ngôi bút miêu tả tâm lý khắc họa tính cách nhân vật tinh tế thể hiện được ở bé Thu một cô bé hồn nhiên ngây thơ, mạnh mẽ cứng cỏi yêu ghét rạch ròi. Trong sự đối lập của hành động thái độ trước và sau khi nhận ba lại là sự nhất quán về tính cách về tình yêu thương ba sâu sắc.</p>	0,5
	<p>- Những năm tháng sống gắn bó với mảnh đất Nam Bộ, trái tim nhạy cảm, nhân hậu, am hiểu tâm lý của trẻ thơ đã giúp tác giả xây dựng thành công nhân vật bé Thu.</p> <p>- Suy nghĩ về đời sống tình cảm gia đình trong chiến tranh, trân trọng tình cảm gia đình trong cuộc sống hôm nay.</p>	0,5
	<p><b>3. Kết bài:</b> Khẳng định thành công, đồng thời bộc lộ ấn tượng sâu đậm nhất về nhân vật cũng như toàn bộ tác phẩm.</p>	0,5

**ĐỀ SỐ 8**

PHÒNG GD&amp;ĐT YÊN SƠN

ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Năm học 2017 – 2018

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao nhận đề)

Đề này có 01 trang

**PHẦN I: Đọc – Hiểu văn bản (4,0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

"*Nhưng sao lại nảy ra cái tin như vậy được? Mà thằng chánh Bệu thì đích là người làng không sai rồi. Không có lửa làm sao có khói? Ai người ta hơi đâu bịa tạc ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian! rồi đây biết làm ăn buôn bán ra sao? Ai người ta chứa. Ai người ta buôn bán mấy. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước...Lại còn bao nhiêu người làng tan tác mỗi người một phương nữa, không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa?"*

(Trích Ngữ văn 9 – tập 1)

1. Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? (0,5 điểm)
2. Nêu ý nghĩa nhan đề của tác phẩm? (0,5 điểm)
3. Tìm một câu rút gọn có trong đoạn văn và chỉ rõ cách rút gọn? (1,0 điểm)
4. Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày cảm nhận của em về đoạn trích trên? (2,0 điểm)

**PHẦN II: Làm văn (6,0 điểm)**

Cảm nhận của em về bài thơ "Viếng lăng Bác" của nhà thơ Viễn Phương.

Đáp án đề thi thử vào lớp 10 môn Ngữ văn

Câu	Hướng dẫn chấm	Điểm
<b>PHẦN I/ ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN</b>		<b>4 đ</b>
1	- Đoạn trích nằm trong truyện ngắn <b>“Làng”</b> của nhà văn Kim Lân	0,5
2	- Nhan đề đã thể hiện sâu sắc chủ đề của tác phẩm là viết về lòng yêu nước của người nông dân, <b>Làng là nơi gắn gũi gắn bó với người nông dân</b> , bởi người ta không thể yêu nước nếu không yêu làng.	0,5
3	- Câu rút gọn trong đoạn văn: <i>Rồi đây biết làm ăn buôn bán ra sao?</i>	0,5
	- Bộ phận chủ ngữ được rút gọn .	0,5
4	Học sinh viết được đoạn văn theo yêu cầu sau: - Về hình thức: Đảm bảo kết cấu một đoạn văn, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ, ngữ pháp - Về nội dung: Trình bày được cảm nhận về tâm trạng của nhân vật ông Hai, đó là sự nửa tin, nửa ngờ của ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc. Buộc phải tin đó là sự thật nên ông Hai lo sợ cho tương lai của những người làng Chợ Dầu đang tản cư ở khắp nơi.	2,0
<b>PHẦN I/ LÀM VĂN</b>		<b>6đ</b>
	<p><b>1. Yêu cầu kĩ năng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng kĩ năng để làm bài văn nghị luận văn học về một tác phẩm thơ.</li> <li>- Nêu được những nhận xét, đánh giá, sự cảm thụ riêng của người viết kết hợp với phân tích, bình giá chi tiết hình ảnh thơ đặc sắc.</li> <li>- Bố cục chặt chẽ. Hệ thống luận điểm, luận cứ rõ ràng, mạch lạc. Sử dụng nhuần nhuyễn các phép lập luận. Bài viết có cảm xúc.</li> <li>- Diễn đạt rõ ràng, lưu loát, không mắc lỗi diễn đạt, dùng từ ...</li> </ul> <p><b>2. Yêu cầu về kiến thức</b></p> <p><b>a. Mở bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu khái quát tác giả Viễn Phương và hoàn cảnh ra đời bài thơ.</li> <li>- Nêu cảm nhận khái quát: Bài thơ thể hiện tấm lòng thành kính, niềm xúc động sâu sắc của nhà thơ và của mọi người đối với Bác khi vào lăng</li> </ul>	0,5

<p>viếng Bác bằng một ngôn ngữ tinh tế, giàu cảm xúc sâu lắng.</p> <p><b>b. Thân bài: Cảm nhận chi tiết, phân tích bài thơ theo bố cục:</b></p> <p>+ <b>Khổ thơ thứ nhất: Cảm xúc của nhà thơ trước lăng Bác.</b></p> <p>- Cách dùng từ ngữ ở câu 1: từ “thăm” thay cho từ “viếng”; xưng “con - Bác” =&gt; thể hiện cảm xúc của người con xa lâu ngày mới được trở về bên Bác.</p> <p>- Hình ảnh hàng tre mộc mạc, quen thuộc, giàu ý nghĩa tượng trưng: Sức sống quật cường, truyền thống bất khuất của dân tộc Việt Nam; phẩm chất cao quý của Bác Hồ, hình ảnh hàng tre xanh khơi nguồn cảm xúc cho tg.</p>	<p>1,0</p>
<p>+ <b>Khổ thơ thứ hai: Cảm xúc chân thành, mãnh liệt của nhà thơ khi được hòa vào dòng người vào lăng viếng Bác.</b></p> <p>- Phân tích hai hình ảnh sóng đôi đặc sắc: Hình ảnh “<i>mặt trời trong lăng rất đỏ</i>” vừa thể hiện sự vĩ đại của Bác Hồ, vừa thể hiện sự tôn kính của nhân dân, của nhà thơ với Bác. Hình ảnh “<i>Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân</i>” chỉ dòng người ngày ngày nối tiếp nhau đến viếng Bác như kết thành tràng hoa thành kính dâng lên người.</p> <p>- Phân tích nghệ thuật dùng từ tinh tế, gợi hình, gợi cảm qua các từ: “ngày ngày”, “<i>bảy mươi chín mùa xuân</i>”</p>	<p>1,0</p>
<p>+ <b>Khổ thơ thứ ba: Cảm xúc và suy nghĩ của tác giả khi vào lăng.</b></p> <p>- Hai câu thơ đầu: Diễn tả chính xác và tinh tế khung cảnh và không khí trong lăng Bác và cảm nhận hình ảnh Bác bình yên trong “<i>giấc ngủ</i>” giữa “<i>một vầng trăng sáng dịu hiền</i>”.</p> <p>- Hai câu thơ sau: cảm xúc đã được bộc lộ trực tiếp, một nỗi đau, một mất mát quá lớn trước sự ra đi của Người.</p>	<p>1,0</p>
<p>+ <b>Khổ thơ cuối: Là tâm trạng lưu luyến của nhà thơ muốn ở mãi bên Bác.</b></p> <p>- Nhà thơ đã gửi tấm lòng mình bằng cách muốn hóa thân, hòa nhập vào cảnh vật bên lăng Bác.</p> <p>- Điệp ngữ “<i>muốn làm</i>”: nhấn mạnh khát vọng được hóa thân và làm cho</p>	<p>1,0</p>



**ĐỀ SỐ 9**

PHÒNG GD&amp;ĐT CHIÊM HÓA ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Năm học 2017 – 2018

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao nhận đề)

Đề này có 01 trang

**PHẦN I: Đọc - hiểu (4,0 điểm).**

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Buồn trông cửa bể chiều hôm,  
Thuyền ai thấp thoáng cánh buồm xa xa?  
Buồn trông ngọn nước mới sa,  
Hoa trôi man mác biết là về đâu?  
Buồn trông nội cỏ rầu rầu,  
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.  
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,  
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi.

(Trích sách giáo khoa Ngữ văn 9, tập một)

**Câu 1** (0,5 điểm): Đoạn trích trên được trích trong tác phẩm nào? Nêu tên tác giả?**Câu 2** (0,5 điểm): Tìm các từ láy được sử dụng trong đoạn trích trên?**Câu 3** (1,0 điểm): Nghệ thuật đặc sắc trong đoạn trích trên là gì? Cảnh trong đoạn trích được nhìn qua con mắt của ai?**Câu 4:** (2,0 điểm) Viết đoạn văn ngắn (khoảng 150 đến 200 từ) để làm rõ tâm trạng của nhân vật được nói đến trong đoạn trích trên?**PHẦN II: Làm văn (6,0 điểm).**

Suy nghĩ của em về nhân vật bé Thu trong truyện ngắn “Chiếc lược ngà” của Nguyễn Quang Sáng.

PHÒNG GD&ĐT CHIÊM HÓA HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI THỬ VÀO LỚP 10

THPT

Năm học 2017 – 2018

Môn thi: Ngữ văn

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
1 (0,5 điểm)	- Đoạn trích trên được trích trong tác phẩm: Truyện Kiều - Tác giả : Nguyễn Du	0,25 0,25
2 (0,5 điểm)	- Các từ láy: Xa xa, man mác, rầu rầu, xanh xanh, âm âm	0,5
3 (1,0 điểm)	- Nghệ thuật đặc sắc trong đoạn thơ trên : Tả cảnh ngụ tình. - Cảnh được nhìn qua con mắt của: Nhân vật Thúy Kiều.	0,5 0,5
4 (2,0 điểm)	1. Về hình thức: Yêu cầu viết được đoạn văn khoảng 150 đến 200 từ diễn đạt lưu loát, văn phong trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, chữ viết đẹp, dùng từ, đặt câu đúng. Đủ bộ cục: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn 2. Về nội dung: HS có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần đạt những nội dung sau: a. Mở đoạn: - Giới thiệu khái quát tác phẩm, đoạn trích, nêu cảm nhận chung về tâm trạng của nhân vật qua đoạn trích. b. Thân đoạn: - Đoạn thơ diễn tả tâm trạng đau buồn cô đơn lo sợ vô vọng, hiện lên qua ánh mắt nhìn của nàng Kiều, trong cảnh cửa bể chiều hôm trước lầu Ngưng Bích + Buồn nghĩ đến thân phận bơ vơ của mình nơi đất khách quê người ... + Buồn cho số phận chìm nổi không biết đi đâu về đâu ... + Buồn đau tê tái khi nghĩ đến tương lai mờ mịt... + Thiên nhiên mờ mịt, dữ dội như đang bủa vây ... nỗi buồn hãi hùng lẻ	0,25 0,25 0,25 0,25

	<p>loi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Điệp ngữ, điệp câu, câu hỏi tu từ, Từ láy...</li> </ul> <p>=&gt; thể hiện những cơn sóng lòng ở nàng Kiều.</p> <p>c. Kết đoạn: Khẳng định vấn đề đã nghị luận, liên hệ, mở rộng vấn đề...</p>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>
<p>5 (6,0 điểm)</p>	<p>1. Yêu cầu về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh vận dụng các thao tác nghị luận, khả năng cảm thụ văn học để trình bày suy nghĩ của mình về nhân vật trong tác phẩm.</li> <li>- Bài viết có bố cục 3 phần chặt chẽ, lý lẽ dẫn chứng cụ thể, diễn đạt lưu loát, dùng từ đặt câu đúng, chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, khuyến khích những bài viết sáng tạo.</li> </ul> <p>2. Yêu cầu về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo những nội dung sau:</li> </ul> <p>a. Mở bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu khái quát tác giả, tác phẩm. <span style="float: right;">0,25</span></li> <li>- Cảm nhận chung về nhân vật bé Thu trong tác phẩm. <span style="float: right;">0,25</span></li> </ul> <p>b. Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Khái quát cảnh ngộ của gia đình bé Thu:             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đất nước có chiến tranh, ba đi tham gia kháng chiến khi Thu chưa đầy một tuổi, lớn lên em chưa một lần gặp ba được ba chăm sóc yêu thương, tình yêu Thu dành cho ba chỉ gửi trong tấm ảnh ba chụp chung cùng má. <span style="float: right;">0,5</span></li> </ul> </li> <li>* Diễn biến tâm lý của bé Thu trước khi nhận anh Sáu là cha:             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu thương ba nhưng khi gặp anh Sáu, trước những hành động vội vã thái độ xúc động, nôn nóng của cha... Thu ngạc nhiên, lạ lùng, sợ hãi và bỏ chạy...những hành động chứa đựng sự lảng tránh đó lại hoàn toàn phù hợp với tâm lí trẻ thơ bởi trong suy nghĩ của Thu anh Sáu là người đàn ông lạ lại có vết sẹo trên mặt giàn giụa dễ sợ. <span style="float: right;">0,5</span></li> </ul> </li> <li>- Trong hai ngày sau đó Thu hoàn toàn lạnh lùng trước những cử chỉ đầy</li> </ul>	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>

	<p>yêu thương của cha, nó cự tuyệt tiếng ba một cách quyết liệt trong những tình huống mời ba vào ăn cơm, xử lí nồi cơm sôi, và thái độ hất tung cái trứng cá trong bữa cơm... Từ cự tuyệt nó đã phản ứng mạnh mẽ... nó căm ghét cao độ người đàn ông mặt sẹo kia, nó tức giận, và khi bị đánh nó đã bỏ đi một cách bất cần... đó là phản ứng tâm lí hoàn toàn tự nhiên của một đứa trẻ có cá tính mạnh mẽ... Hành động tưởng như vô lễ đáng trách của Thu lại hoàn toàn không đáng trách mà còn đáng thương, bởi em còn quá nhỏ chưa hiểu được những tình thế khắc nghiệt éo le của đời sống. Đằng sau những hành động ấy ẩn chứa cả tình yêu thương ba, sự kiêu hãnh của trẻ thơ về một tình yêu nguyên vẹn trong sáng mà Thu dành cho ba.</p> <p>* Diễn biến tâm lí của Thu khi nhận ba:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sự thay đổi thái độ đến khó hiểu của Thu, không ương bướng mà buồn rầu nghĩ ngợi sâu xa, ánh mắt, cử chỉ, hành động của bé Thu như thể hiện sự ân hận, sự nuôi tiếc, muốn nhận ba nhưng e ngại vì đã làm ba giận.</li> <li>- Tình yêu thương ba được bộc lộ hối hả, ào ạt, mãnh liệt khi anh Sáu nói “Thôi ba đi nghe con”. Tình yêu ấy kết đọng trong âm vang tiếng ba trong những hành động vội vã: Chạy nhanh như con sóc, nhảy thót lên, hôn ba nó cùng khắp, trong lời ước nguyện mua cây lược, tiếng khóc nức nở... Đó là cuộc hội ngộ chia tay đầy xúc động, thiêng liêng đã tác động sâu sắc đến bác Ba, mọi người ...</li> <li>- Sự lý giải nguyên nhân việc hiểu lầm của bé Thu được tác giả thể hiện thật khéo léo đó là do vết sẹo trên mặt người ba khi hiểu ra sự thực Thu “nằm im lẩn lộn thờ dài như người lớn”. Vết sẹo không chỉ gây ra nỗi đau về thể xác mà còn hẳn nên nỗi đau về tinh thần gây ra sự xa cách hiểu lầm giữa cha con bé Thu. Nhưng chiến tranh dù có tàn khốc bao nhiêu thì tình cảm cha con anh Sáu càng trở lên thiêng liêng sâu lắng.</li> </ul> <p>* Nhận xét về giá trị nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngôi bút miêu tả tâm lí khắc hoạ tính cách nhân vật tinh tế thể hiện được ở bé Thu một cô bé hồn nhiên ngây thơ, mạnh mẽ cứng cỏi yêu ghét</li> </ul>	<p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p>
--	---	---

	<p>rạch rời. Trong sự đối lập của hành động thái độ trước và sau khi nhận ba lại là sự nhất quán về tính cách về tình yêu thương ba sâu sắc.</p> <p>- Những năm tháng sống gắn bó với mảnh đất Nam Bộ, trái tim nhạy cảm, nhân hậu, am hiểu tâm lý của trẻ thơ đã giúp tác giả xây dựng thành công nhân vật bé Thu.</p> <p>* Liên hệ: Suy nghĩ về đời sống tình cảm gia đình trong chiến tranh, trân trọng tình cảm gia đình trong cuộc sống hôm nay.</p> <p>c. Kết bài:</p> <p>Khẳng định thành công, đồng thời bộc lộ ấn tượng sâu đậm nhất về nhân vật cũng như toàn bộ tác phẩm.</p>	<p>0,5</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>
--	--	---

**ĐỀ SỐ 10**

**ĐỀ THI THỬ TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**

Năm học 2017 – 2018

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao nhận đề)

Đề này có 01 trang

PHÒNG GD&ĐT HÀM YÊN

**Phần I. Đọc - hiểu (4,0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện yêu cầu từ câu 1 đến câu 3

... "Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn

Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn

Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc"...

(Theo Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục, 2010)

**Câu 1:** Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai? "Người đồng mình" được nhà thơ nói tới là những ai? (1,0 điểm)

**Câu 2:** Xác định thành ngữ trong đoạn thơ trên? Em hiểu ý nghĩa của thành ngữ đó như thế nào? (1,0 điểm)

**Câu 3:** Viết đoạn văn ngắn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của em về khổ thơ trên? (2,0 điểm)

**Phần II. Làm văn (6,0 điểm)**

Suy nghĩ của em về nhân vật anh thanh niên trong truyện ngắn "Lặng lẽ Sa Pa" của tác giả Nguyễn Thành Long.

**Đáp án đề thi thử vào lớp 10 môn Ngữ văn****Phần I: Đọc hiểu****Câu 1**

Đoạn thơ trên trích từ bài thơ "Nói với con"

Tác giả Y Phương

"Người đồng mình" là người vùng mình, người miền mình, có thể hiểu cụ thể là những người cùng sống trên một miền đất, cùng một quê hương, cùng một dân tộc.

**Câu 2**

Thành ngữ có trong đoạn thơ trên là "Lên thác xuống ghềnh"

Nhấn mạnh nỗi vất vả, khó nhọc trong cuộc sống làm ăn của "người đồng mình".

**Câu 3 Gợi ý:**

a. Về hình thức: Đoạn văn cần đảm bảo về cấu trúc đoạn văn ngắn (200 từ) có bố cục đầy đủ 3 phần (mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn), diễn đạt mạch lạc, không sai lỗi chính tả.

b. Về nội dung:

Học sinh làm rõ ý chính đề yêu cầu:

\* Mở đoạn: Giới thiệu khái quát về đoạn thơ

\* Thân đoạn: Đảm bảo các nội dung chính:

Cuộc sống vất vả cực nhọc và những giá phẩm chất cao đẹp của "Người đồng mình" (Mạnh mẽ, giàu ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống...)

Lời nhắn nhủ của cha đối với con (Sống phải có nghĩa tình, chung thủy với quê hương mình. Biết chấp nhận và vượt qua gian nan thử thách bằng ý chí, bằng niềm tin ...)

\* Kết đoạn: Khẳng định giá trị, ý nghĩa của đoạn thơ

**Phần II: Làm văn**

\* **Yêu cầu về kỹ năng:** Biết cách làm một bài văn nghị luận về tác phẩm truyện (Đoạn trích) biết cách trình bày luận điểm, luận cứ và luận. Bố cục đầy đủ ba phần, lập luận chặt chẽ, văn phong trong sáng, có cảm xúc, có sáng tạo, có khả năng thuyết phục cao, không mắc lỗi dùng từ, diễn đạt, ngữ pháp...

\* **Yêu cầu nội dung.**

**1. Mở bài:**

Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm

Vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên có lối sống đẹp, có tinh thần say mê cống hiến cho đất nước.

## 2. Thân bài:

\* Lưu ý: giáo viên hướng dẫn học sinh chú ý sử dụng những câu văn từ tác phẩm làm dẫn chứng chứng minh cho các luận điểm trong bài văn.

Hoàn cảnh sống và làm việc:

Một mình trên đỉnh núi cao, quanh năm chỉ có cỏ cây và mây núi làm bạn.

Công việc: Đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất...

-> Đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác và có tinh thần trách nhiệm cao.

Suy nghĩ đúng đắn và sâu sắc về công việc: "Khi ta làm việc, ta với công việc là đôi, sao gọi là một mình được?"

-> Yêu thích công việc, sống có trách nhiệm, tìm thấy niềm vui trong công việc để vượt qua gian khó.

Trong quan hệ với mọi người: Yêu quý con người, cởi mở, chân tình, nồng hậu. Lối sống khiêm nhường, quý trọng lao động và con người lao động quan tâm tới người khác.

Trong sinh hoạt: Ngăn nắp, chủ động trong cuộc sống. Chân thực, tận tụy, tin yêu cuộc sống đó là một cách sống tích cực, tốt đẹp và mới mẻ.

\* Đặc sắc nghệ thuật của truyện.

Tạo tình huống truyện tự nhiên tình cờ, hấp dẫn.

Xây dựng đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm.

Nghệ thuật tả cảnh thiên nhiên đặc sắc: Miêu tả nhân vật với nhiều điểm nhìn.

Kết hợp giữa kể và tả và nghị luận, chất trữ tình của tác phẩm.

## 3. Kết bài:

Khẳng định vẻ đẹp của nhân vật.

Ý nghĩa của hình tượng nhân vật anh thanh niên đối với thế hệ trẻ ngày nay.